

Số: 84/2026/TB-VTA.TH

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi thời gian tổ chức đấu giá Quyền sử dụng đất đối với 70 lô đất ở cho cá nhân tại xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hoá

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024; Văn bản hợp nhất Luật Đấu giá tài sản số 104/VBHN-VPQH ngày 22/4/2026 của Văn phòng Quốc Hội;

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất số 23/2026/HĐ-VTA.TH ngày 22/7/2026 giữa UBND xã Yên Phú và Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá.

- Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá điều chỉnh số 83/2026/QC-VTA.TH ngày 04/8/2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá.

- Căn cứ Công văn số 859/CV-UBND ngày 04/8/2026 của UBND xã Yên Phú về việc đề nghị thay đổi thời gian tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 70 lô đất khu dân cư Đông Hồ, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa.

Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá thông báo thay đổi thời gian tổ chức cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 70 lô đất ở cho cá nhân tại xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa:

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất đối với 70 lô đất ở cho cá nhân tại xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hoá, cụ thể: (Có danh mục chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Tiếp tục bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **12/8/2026** đến 16 giờ 30 phút ngày **14/8/2026** (Trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm: Tại vị trí các lô đất đưa ra đấu giá xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa. Người đi xem tài sản tự túc phương tiện và chi phí (liên hệ số ĐT:0912 444 339).

3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Tiếp tục bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **05/8/2026** đến 16 giờ 30 phút ngày **19/8/2026** (Trong giờ hành chính các ngày làm việc) tại:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá; địa chỉ: Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Phòng Kinh tế xã Yên Phú; địa chỉ: Thôn Bùi Phú, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa.

(Công ty trực tiếp tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại UBND xã Yên Phú từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 19/8/2026).

4. Thời gian nộp tiền đặt trước:

Tiếp tục bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **05/8/2026** đến 17 giờ 00 phút ngày **19/8/2026**.

- **Cách thức nộp tiền đặt trước:** Nộp tiền/chuyển khoản theo các thông tin sau:

+ Tên tài khoản: **CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VẠN THÀNH AN**

+ Số tài khoản: **1066607570** tại Ngân hàng **TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)** - Chi nhánh Thanh Hóa

+ Nội dung nộp tiền: *[Họ tên - CCCD] nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá [số lượng..... lô đất] tại xã Yên Phú, Thanh Hoá*



Lưu ý:

- **[Họ tên]:** là người đứng tên trong phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- **[số lượng.... lô đất]:** là số lượng lô đất (số hồ sơ) tham gia đấu giá.
- Mọi trường hợp tiền đặt trước **“báo có”** vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An sau 17 giờ 00 phút ngày **19/8/2026** và/hoặc khoản tiền đặt trước không thể hiện tên người nộp và/hoặc không có nội dung nộp tiền và/hoặc nội dung nộp tiền không phù hợp theo thông tin đấu giá đều không đủ điều kiện tham gia đấu giá.
- Những người đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất/cuộc đấu giá tài sản không được nộp tiền đặt trước hộ nhau. Nếu người tham gia đấu giá này nộp tiền đặt trước hộ người cùng tham gia đấu giá khác thì người được nộp hộ sẽ không được quyền tham gia đấu giá (người tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về hành vi này).

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: **Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 22/8/2026.**
- Địa điểm: Hội trường UBND xã Yên Phú; Địa chỉ: thôn Bùi Phú, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý:

- **Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức phiên đấu giá tối thiểu 30 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.**
- Người tham gia đấu giá vắng mặt hoặc không có mặt đúng thời gian và địa điểm tổ chức phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền đặt trước sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.
- Khi đến tham dự phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình bản chính CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn); uỷ nhiệm chi/biên lai chuyển tiền internet banking/giấy nộp tiền đặt trước.
- Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà địa điểm tổ chức phiên đấu giá không đáp ứng được điều kiện tổ chức thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thoả thuận thống nhất với người có tài sản đấu

giá bằng văn bản v/v thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá nhưng phải trong phạm vi xã nơi có tài sản đấu giá và thông báo về địa điểm tổ chức phiên đấu giá cho người tham gia đấu giá đủ điều kiện được biết.

6. Lý do thay đổi:

Nhằm đáp ứng đề nghị của người có tài sản đấu giá để thực hiện một số công việc theo kế hoạch của địa phương trùng với thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá; đồng thời tạo thêm thời gian để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp cận thông tin, nghiên cứu hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá, qua đó góp phần tăng tính cạnh tranh, công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả của cuộc đấu giá.

7. Các nội dung khác:

- Các nội dung khác của Thông báo đấu giá số 80/2026/TB-VTA.TH ngày 23/7/2026 vẫn giữ nguyên và tiếp tục có hiệu lực.

- Hồ sơ đăng ký đã nộp và tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá (nếu đã nộp) vẫn được bảo lưu, người tham gia không phải thực hiện lại thủ tục đăng ký, trừ trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

- Trường hợp cá nhân có nhu cầu đăng ký tham gia trong thời gian gia hạn, Công ty tiếp tục bán, tiếp nhận hồ sơ theo lịch điều chỉnh và hướng dẫn cụ thể tại địa điểm theo thông báo này.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hóa trân trọng thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

* Thông tin liên hệ: Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá

Địa chỉ : Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá

Hotline : 0912 444 339 – 0943 496 468 Email: daugiavanthanhan.th@gmail.com.

Nơi nhận:

- UBND xã Yên Phú;
- Niêm yết, thông báo theo quy định;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu: VT, HS.



Hoàng Nam Cường



CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH VẠN THÀNH AN
CNH NHANH THANH HÓA



DANH MỤC

Đầu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân tại xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa
 (Mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đông Hồ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa))

(Kèm theo Thông báo đầu giá điều chỉnh số 84/2026/TB-VTA.TH ngày 04/8/2026)

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Giá nhà nước quy định (đ/m2)	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đầu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=3*4*5	7	8=6*50%	9
1	LK1:13	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
2	LK1:14	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
3	LK1:15	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
4	LK1:16	120,00	8.500.000	1,1	1.122.000.000	200.000	561.000.000	
5	LK1:17	120,00	8.500.000	1,1	1.122.000.000	200.000	561.000.000	
6	LK1:18	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
7	LK1:19	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
8	LK1:20	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
9	LK1:21	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
10	LK1:22	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
11	LK1:23	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
12	LK1:24	120,00	8.500.000	1,0	1.020.000.000	200.000	510.000.000	
13	LK1:25	115,50	8.500.000	1,2	1.178.100.000	200.000	589.050.000	
14	LK1:26	115,50	4.500.000	1,2	623.700.000	100.000	311.850.000	
15	LK1:27	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
16	LK1:28	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
17	LK1:29	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
18	LK1:30	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
19	LK1:31	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
20	LK1:32	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
21	LK1:33	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
22	LK1:34	120,00	4.500.000	1,2	648.000.000	100.000	324.000.000	
23	LK1:35	120,00	4.500.000	1,1	594.000.000	100.000	297.000.000	
24	LK1:36	120,00	4.500.000	1,1	594.000.000	100.000	297.000.000	
25	LK1:37	120,00	4.500.000	1,0	540.000.000	100.000	270.000.000	
26	LK:3:10	108,00	4.000.000	1,1	475.200.000	100.000	237.600.000	
27	LK:3:11	108,00	4.000.000	1,0	432.000.000	100.000	216.000.000	
28	LK:3:12	108,00	4.000.000	1,0	432.000.000	100.000	216.000.000	
29	LK:3:13	108,00	4.000.000	1,0	432.000.000	100.000	216.000.000	
30	LK:3:14	108,00	4.000.000	1,0	432.000.000	100.000	216.000.000	
31	LK:3:15	108,00	4.000.000	1,0	432.000.000	100.000	216.000.000	
32	LK:3:16	108,00	4.000.000	1,0	432.000.000	100.000	216.000.000	
33	LK:3:17	108,00	4.000.000	1,0	432.000.000	100.000	216.000.000	
34	LK:3:18	103,50	4.000.000	1,2	496.800.000	100.000	248.400.000	

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Giá nhà nước quy định (đ/m ²)	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đầu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
35	LK:3:19	103,50	4.500.000	1,2	558.900.000	100.000	279.450.000	
36	LK:3:20	108,00	4.500.000	1,0	486.000.000	100.000	243.000.000	
37	LK:3:21	108,00	4.500.000	1,0	486.000.000	100.000	243.000.000	
38	LK:3:22	108,00	4.500.000	1,0	486.000.000	100.000	243.000.000	
39	LK:3:23	108,00	4.500.000	1,0	486.000.000	100.000	243.000.000	
40	LK:3:24	108,00	4.500.000	1,0	486.000.000	100.000	243.000.000	
41	LK:3:25	108,00	4.500.000	1,0	486.000.000	100.000	243.000.000	
42	LK:3:26	108,00	4.500.000	1,0	486.000.000	100.000	243.000.000	
43	LK:3:27	108,00	4.500.000	1,1	534.600.000	100.000	267.300.000	
44	LK:4:07	121,43	4.000.000	1,1	534.292.000	100.000	267.146.000	
45	LK:4:08	124,94	4.000.000	1,0	499.760.000	100.000	249.880.000	
46	LK:4:09	128,45	4.000.000	1,0	513.800.000	100.000	256.900.000	
47	LK:4:10	131,97	4.000.000	1,0	527.880.000	100.000	263.940.000	
48	LK:4:11	135,48	4.000.000	1,0	541.920.000	100.000	270.960.000	
49	LK:4:12	137,24	4.000.000	1,0	548.960.000	100.000	274.480.000	
50	LK:4:13	137,24	4.000.000	1,0	548.960.000	100.000	274.480.000	
51	LK:4:14	137,24	4.000.000	1,0	548.960.000	100.000	274.480.000	
52	LK:4:15	137,24	4.000.000	1,0	548.960.000	100.000	274.480.000	
53	LK:4:16	132,74	4.000.000	1,2	637.152.000	100.000	318.576.000	
54	LK:4:17	184,64	4.000.000	1,2	886.272.000	100.000	443.136.000	
55	LK:4:18	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
56	LK:4:19	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
57	LK:4:20	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
58	LK:4:21	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
59	LK:4:22	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
60	LK:4:23	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
61	LK:4:24	120,00	4.000.000	1,0	480.000.000	100.000	240.000.000	
62	LK:4:25	120,00	4.000.000	1,1	528.000.000	100.000	264.000.000	
63	BT:01	561,35	4.000.000	1,2	2.694.480.000	200.000	1.347.240.000	
64	BT:02	360,00	4.000.000	1,0	1.440.000.000	200.000	720.000.000	
65	BT:03	360,00	4.000.000	1,0	1.440.000.000	200.000	720.000.000	
66	BT:04	360,00	4.000.000	1,0	1.440.000.000	200.000	720.000.000	
67	BT:05	360,00	4.000.000	1,0	1.440.000.000	200.000	720.000.000	
68	BT:06	360,00	4.000.000	1,0	1.440.000.000	200.000	720.000.000	
69	BT:07	360,00	4.000.000	1,0	1.440.000.000	200.000	720.000.000	
70	BT:08	418,53	4.000.000	1,2	2.008.944.000	200.000	1.004.472.000	
Tổng cộng		10.534,49			52.461.640.000	9.100.000	26.230.820.000	